| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Phạm Mai Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Việt Thắng.

Ông Phạm Thanh Sơn.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Hiển –Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà*:** Ông Lộc Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26-11-1967, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); Vợ Hoàng Thị T, sinh năm 1969 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-6-2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 15/6/2022, tại khu vực Nhà văn hóa - Tổ dân phố số 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm hình sự -Kinh tế - Ma túy Công an huyện T, tỉnh Yên Bái tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn Đ. Trong quá trình kiểm tra Nguyễn Văn Đ tự giác giao

nộp: 01 (Một) gói giấy, loại giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong có 01 (Một) túi nilon màu trắng, trong túi nilon có 04 (Bốn) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong các đoạn ống nhựa đều chứa chất bột màu trắng. Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai đó là ma túy loại Heroine cất giữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, còn thu giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, màu xám, đã qua sử dụng; 01 (Một) xe đạp loại xe thể thao, khung xe màu xanh, trên thân xe có dòng chữ "California model time", đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận: Sáng ngày 15/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng số thuê bao 0915.240.966 của mình gọi điện liên lạc với một người đàn ông tên D để mua ma túy, theo lời khai của bị cáo thì người đàn ông tên D nhà ở khu vực H, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/6/2022, bị cáo một mình điều khiển xe đạp đi từ nhà đến khu vực đường Nghĩa Phương thuộc tổ dân phố số 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái để gặp người đàn ông tên D. Tại đây, bị cáo đã đưa 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) cho D để mua 04 (bốn) gói ma túy loại Heroine, được gói trong một mảnh giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Nguyễn Văn Đ cất giấu vào túi quần bên phải rồi đạp xe đi về, trên đường đi về đến khu vực Nhà văn hóa - Tổ dân phố số 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái thì bị Công an huyện T kiểm tra phát hiện và bị bắt như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 338/KL-KLHS ngày 20/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

*"Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Đ khi bắt quả tang có khối lượng 0,39 gam (Không phẩy ba chín gam); 0,09 gam trích từ 0,39 gam chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroin".*

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTY ngày 30-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Yên Bái là đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,3 gam chất ma tuý Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định (vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ khi bắt quả tang tại tổ dân phố số 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 15-6-2022) được niêm phong trong phong bì thư dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 04 (Bốn) đoạn ống nhựa; 01 (Một) túi nilon; 01 (Một) mảnh giấy bạc, một mặt trắng, một mặt vàng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, màu xám, đã qua sử dụng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 15-6-2022, tại khu vực Nhà văn hóa - tổ dân phố số 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,39 gam (Không phẩy ba mươi chín gam) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Xét bị cáo Nguyễn Văn Đ có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma tuý là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, có tác hại lớn đến sức khoẻ con người và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, nhưng để thoả mãn cơn nghiện bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy đang tàng trữ trong người khi Công an kiểm tra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức thấp của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các đối tượng khác: Đối với người đàn ông tên Đào Văn D, sinh năm 1960, trú tại thôn Nhân Nghĩa, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái mà bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai và nhận dạng đây là người đã bán ma túy cho mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét người, đồ vật, chỗ ở của ông D nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm tội. Tại các biên bản ghi lời khai cũng như tại phiên đối chất trực tiếp giữa bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đào Văn D: Đào Văn D khai nhận có biết bị cáo Nguyễn Văn Đ nhưng khẳng định bản thân không bán ma túy cho bị cáo Đông. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tiến hành kiểm tra điện thoại di động thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ có lưu trong danh bạ "D Hóp" và số thuê bao là 0917.498.413, tuy nhiên khi kiểm tra và xác minh, người đứng tên chủ sở hữu số thuê bao trên là anh Triệu Duyên L, sinh năm 1966, trú tại thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái. Tiến hành làm việc với anh Long thì được anh Long cho biết là bản thân từ trước đến nay không dùng số thuê bao này và bản thân cũng không sử dụng hay cho ai mượn chứng minh nhân dân của mình để đăng ký chính chủ cho số thuê bao trên. Do đó, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được xét thấy quá trình mua bán ma túy của bị cáo Nguyễn Văn Đ diễn ra chỉ có hai người, không có người làm chứng nên không có căn cứ để xử lý Đào Văn D, nếu có căn cứ đầy đủ sẽ được xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[7] Về vật chứng và các tài sản khác:

- Đối với 01 (một) xe đạp loại xe thể thao, khung xe màu xanh, đã qua sử dụng bị cáo dùng để đi mua ma túy. Qua điều tra, xác định chiếc xe đạp là phương tiện đi lại và là tài sản chung của bà Hoàng Thị T và bị cáo. Bà T không biết bị cáo Nguyễn Văn Đ đã dùng xe vào việc phạm tội, bà cũng đã có đơn xin trả lại tài sản vào ngày 14-7-2022 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho bà Thành là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, màu xám, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai có dùng điện thoại để giao dịch mua ma túy. Tuy nhiên, không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai, đây chỉ là lời khai của bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ xác định bị cáo đã dùng điện thoại để giao dịch mua ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 0,3 gam chất ma tuý Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định (vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ khi bắt quả tang tại tổ dân phố số 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 15-6-2022) được niêm phong trong phong bì thư dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 04 (Bốn) đoạn ống nhựa; 01 (Một) túi nilon; 01 (Một) mảnh giấy bạc, một mặt trắng, một mặt vàng đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-6-2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, màu xám, đã qua sử dụng, số IMEI 355737072521543.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,3 gam chất ma tuý Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định (vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ khi bắt quả tang tại tổ dân phố số 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 15-6-2022) được niêm phong trong phong bì thư dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 04 (Bốn) đoạn ống nhựa; 01 (Một) túi nilon; 01 (Một) mảnh giấy bạc, một mặt trắng, một mặt vàng.

*(Đặc điểm chi tiết toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, .điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy*

*định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan CSĐT Công an h. T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;NCQL,NVLQ;(02)
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**(đã ký)**

**Phạm Mai Hằng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thanh Sơn** **Phạm Viết Thắng** **Phạm Mai Hằng**